

Số: 12504/NBI-QLDN2
V/v Chính sách thuế tài nguyên

Ninh Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Công ty CP đầu tư hạ tầng KCN Bảo Minh.

Mã số thuế: 0600389814

Địa chỉ: Lô L1 đường D1 khu công nghiệp Bảo Minh, xã Liên Minh,
tỉnh Ninh Bình,

Ngày 15/9/2026 Thuế tỉnh Ninh Bình nhận được Công văn số 200/2026/CV-BM ngày 09/09/2026 của Công ty CP đầu tư hạ tầng KCN Bảo Minh (sau đây gọi tắt là Công ty) V/v trả lời vướng mắc về thuế suất thuế tài nguyên, Thuế tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 7 Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009; khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư 12/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 01/07/2016.

“Điều 1. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Thuế suất thuế tài nguyên làm căn cứ tính thuế tài nguyên đối với từng loại tài nguyên khai thác được quy định tại Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)”.

Căn cứ khoản 3 Mục V Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10 tháng 12 năm 2015 quy định:

<i>STT</i>	<i>Nhóm, loại tài nguyên</i>	<i>Thuế suất (%)</i>
<i>V</i>	<i>Nước thiên nhiên</i>	
		
<i>3.1</i>	<i>Sử dụng nước mặt</i>	
<i>a</i>	<i>Dùng cho sản xuất nước sạch</i>	<i>1</i>
<i>b</i>	<i>Dùng cho Mục đích khác</i>	<i>3</i>

+ Căn cứ Điểm b Khoản 29 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 17/01/2026 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

...

29. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 48 như sau:

...

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở kinh doanh dịch vụ, sản xuất (bao gồm cả cơ sở sản xuất nước cho khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế) trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác.””.

+ Căn cứ Điểm b Khoản 28 Điều 2 Nghị định 23/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 17/01/2026 sửa đổi khoản 5 Điều 47 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

...

28. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 47 như sau:

...

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

“d) Trường hợp cơ sở sản xuất (bao gồm cả cơ sở sản xuất, cung cấp nước sạch trong các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế), kinh doanh, dịch vụ khai thác nước phục vụ sinh hoạt và các mục đích khác trong phạm vi cơ sở đó thì toàn bộ lượng nước sử dụng được tính cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở đó.

Trường hợp cấp nước ngoài phạm vi cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì phần sản lượng nước cấp ngoài phạm vi cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được xác định cho từng mục đích theo quy định tại điểm b khoản này;”.

+ Căn cứ Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 quy định:

Điều 48. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (G):

.....

3. Đối với cơ sở khai thác nước cho sinh hoạt không phải cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì áp dụng giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Căn cứ quy định nêu trên và theo trình bày của Công ty, Thuế tỉnh Ninh Bình hướng dẫn theo nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty cung cấp nước sạch cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt trong Khu công nghiệp thì giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên là giá tính thuế dùng cho mục đích khác.

Trường hợp Công ty khai thác nước ngoài phạm vi Khu công nghiệp cho sinh hoạt của hộ gia đình không phải cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì áp

dụng giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch.

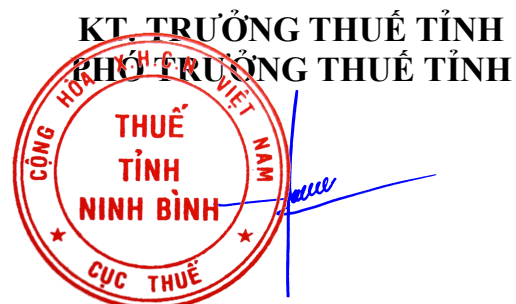
Thuế suất áp dụng trong trường hợp trên theo quy định tại khoản 3 Mục V Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10 tháng 12 năm 2015.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị, nghiên cứu những quy định trích dẫn nêu trên, đối chiếu với các văn bản pháp luật về thuế để thực hiện.

Thuế tỉnh Ninh Bình trả lời để Công ty được biết và thực hiện theo đúng các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật. / *Print*

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh;
- Phó TTT: Đặng Ngọc Nghĩa;
- Các phòng: NVDTTC, Kiểm tra số 2, QLDN1,3;
- Website Thuế tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, QLDN2. *Handwritten signature*



**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Đặng Ngọc Nghĩa